

PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
		1. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945.	4				10%
		2. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	4				10%
		3. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945).			1	1	15%
2	Việt Nam từ 1918 đến năm 1945.	4. Phong trào dân tộc dân chủ trong những năm 1918 - 1930		1			15%
Tỉ lệ %			20%	15%	10%	5%	50%
Tổng hợp chung			8	1	1	1	11 câu

I. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

TT	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao
1	THẾ GIỚI TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	1. Châu Âu và nước Mỹ từ năm 1918 đến năm 1945.	Nhận biết – Trình bày được những nét chính về phong trào cách mạng và sự thành lập Quốc tế Cộng sản; đại suy thoái kinh tế 1929 – 1933; sự hình thành chủ nghĩa phát xít ở châu Âu. Thông hiểu – Mô tả được tình hình chính trị và sự phát triển kinh tế của nước Mỹ giữa hai cuộc chiến tranh thế giới.	4			
		2. Châu Á từ năm 1918 đến năm 1945	Nhận biết – Nêu được những nét chính về tình hình châu Á từ năm 1918 đến năm 1945.	4			
		3. Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 – 1945)	Nhận biết – Trình bày được nguyên nhân và diễn biến chủ yếu của Chiến tranh thế giới thứ hai. Thông hiểu – Nêu được nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử của Chiến tranh thế giới thứ hai. Vận dụng – Phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại. – Nhận xét được vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít.			1	

			Vận dụng cao – Phân tích, đánh giá được hậu quả và tác động của Chiến tranh thế giới thứ 2 (1939-1945) đối với lịch sử nhân loại				1
2	VIỆT NAM TỪ NĂM 1918 ĐẾN NĂM 1945	4. Phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930	Thông hiểu – Mô tả được những nét chính của phong trào dân tộc dân chủ những năm 1918 – 1930.		1		
Số câu				8	1	1	1
Tỉ lệ %				20 %	15%	10%	5%

II. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

TT	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	VD cao	
Phân môn Địa lí								
1	ĐỊA LÍ DÂN CƯ VIỆT NAM	– Thành phần dân tộc – Gia tăng dân số ở các thời kì – Cơ cấu dân số theo tuổi và giới tính – Phân bố dân cư – Các loại hình quần cư thành thị và nông thôn – Lao động và việc làm	Nhận biết – Trình bày được đặc điểm phân bố các dân tộc Việt Nam. Thông hiểu – Phân tích được sự thay đổi cơ cấu tuổi và giới tính của dân cư. – Trình bày được sự khác biệt giữa quần cư thành thị và quần cư nông thôn. – Phân tích được vấn đề việc làm ở địa phương. Vận dụng – Vẽ và nhận xét được biểu đồ về gia tăng dân số. – Đọc bản đồ Dân số Việt Nam để rút ra được đặc điểm phân bố dân cư.	3				0,75đ (7,5%)

		– Chất lượng cuộc sống	– Nhận xét được sự phân hoá thu nhập theo vùng từ bảng số liệu cho trước.					
2	ĐỊA LÍ CÁC NGÀNH KINH TẾ NÔNG, LÂM, THỦY SẢN	– Các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản – Vấn đề phát triển nông nghiệp xanh	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố nông, lâm, thủy sản. Thông hiểu – Phân tích được một trong các nhân tố chính ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố nông nghiệp (các nhân tố tự nhiên: địa hình, đất đai, khí hậu, nước, sinh vật; các nhân tố kinh tế-xã hội: dân cư và nguồn lao động, thị trường, chính sách, công nghệ, vốn đầu tư). – Phân tích được đặc điểm phân bố tài nguyên rừng và nguồn lợi thủy sản. – Trình bày được ý nghĩa của việc phát triển nông nghiệp xanh. Vận dụng - Nhận xét sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2021.	3	1		1	2,25đ; 22,5%
3	CÔNG NGHIỆP	– Các nhân tố ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp – Sự phát triển và phân bố của các ngành công nghiệp chủ yếu – Vấn đề phát triển công nghiệp xanh	Nhận biết – Trình bày được sự phát triển và phân bố của một trong các ngành công nghiệp chủ yếu: (theo QĐ 27) – Xác định được trên bản đồ các trung tâm công nghiệp chính. Thông hiểu – Phân tích được vai trò của một trong các nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố công nghiệp: vị trí địa lí, tài nguyên thiên nhiên, dân cư và nguồn lao động, chính sách, khoa học-công nghệ, thị trường, vốn đầu tư, nguồn nguyên liệu. Vận dụng cao Vì sao xuất khẩu dầu thô đem lại nhiều ngoại tệ, nhưng lại tổn thất lớn cho nền kinh tế.	2			1	0,5 đ; 5%

<i>Tỉ lệ</i>				20%	15%	10%	5%	50%
Tổng hợp chung (Sử = Địa)				40%	30%	20%	10%	100%

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1. Cuộc khủng hoảng kinh tế ở Mỹ (1929-1933) bắt đầu trong lĩnh vực nào?

- A. Tài chính. B. Nông nghiệp. C. Công nghiệp. D. Ngoại thương.

Câu 2. Trong thời gian tồn tại (1919-1943), Quốc tế Cộng sản đã tiến hành bao nhiêu kì đại hội?

- A. 6 kì đại hội. B. 7 kì đại hội. C. 8 kì đại hội. D. 9 kì đại hội.

Câu 3. Sau chiến tranh thế giới thứ nhất, nền kinh tế Mỹ bước vào thời kì “hoàng kim” trong khoảng thời gian nào?

- A. Những năm 10 của thế kỉ XX. B. Những năm 20 của thế kỉ XX.
C. Những năm 30 của thế kỉ XX. D. Những năm 40 của thế kỉ XX.

Câu 4. Châu Âu, giai đoạn (1929 – 1933) chủ nghĩa phát xít được hình thành ở các quốc gia nào?

- A. Anh, Pháp, Mỹ B. Pháp, Ba Lan. C. Hà Lan, Anh. D. Đức, I- ta- li- a.

Câu 5: Trong những năm 1920-1921, nền kinh tế của Nhật như thế nào?

- A. Phát triển nhanh chóng.
B. Bước vào thời kì “hoàng kim”
C. Sa sút, nhiều công ty làm ăn thua lỗ.
D. Bị tác động bởi cuộc đại suy thoái kinh tế thế giới.

Câu 6. Từ năm 1937 cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì Quốc - Cộng hợp tác nhằm mục đích gì?

- A. Chống Nhật. B. Chống các nước đế quốc.
C. Chống phong kiến Mãn Thanh. D. Xây dựng nhà nước Trung Quốc thống nhất.

Câu 7. Phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc (1919) được mở đầu bằng cuộc biểu tình của lực lượng nào?

- A. Binh lính yêu nước ở Bắc Kinh. B. Công nhân, binh lính ở Bắc Kinh.
C. Sinh viên yêu nước ở Bắc Kinh. D. Nông dân yêu nước ở Bắc Kinh.

Câu 8. Phong trào đấu tranh giành độc lập ở Châu Á giai đoạn 1918-1945 diễn ra theo khuynh hướng nào?

- A. Khuynh hướng vô sản. B. Khuynh hướng tư sản.
C. Khuynh hướng thỏa hiệp D. Hai khuynh hướng chính tư sản và vô sản.

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Hãy mô tả phong trào yêu nước của giai cấp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam trong những năm 1918-1930?

Câu 2 (1,0 điểm): Hãy phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại?

Câu 3 (0,5 điểm): Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), đã để lại những bài học gì cho việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài)
(câu 1-5)

Câu 1: Người Kinh tập trung nhiều ở

- A. đồng bằng, đồi núi và trung du.
- B. đồi núi, ven biển và cao nguyên.
- C. trung du, cao nguyên và ven biển.
- D. đồng bằng, ven biển và trung du.

Câu 2: Trong các nhân tố tự nhiên dưới đây, nhân tố nào có ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển và phân bố công nghiệp?

- A. Đất.
- B. Nước.
- C. Khoáng sản.
- D. Sinh vật.

Câu 3: Năm 2021, mật độ dân số nước ta khoảng:

- A. 279 người/ km².
- B. 297 người/ km².
- C. 299 người/ km².
- D. 377 người/km².

Câu 4: Năm 2021, sản lượng gỗ khai thác khoảng 18 triệu m³ gấp năm 2010 khoảng:

- A. 4,6 lần.
- B. 4,7 lần.
- C. 4,8 lần.
- D. 5 lần.

Câu 5: Vùng kinh tế phát triển năng động thu hút đông dân cư là

- A. Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng.
- B. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng.
- C. Bắc Trung Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long.
- D. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long.

Câu 6: Hãy chọn các từ, cụm từ sau điền vào chỗ trống cho đúng. (giảm nhẹ thiên tai, chất thải, tài nguyên và năng lượng, sản phẩm an toàn)

Phát triển công nghiệp xanh sẽ giúp tái sử dụng các (1).....nâng cao hiệu quả sử dụng (2).....bảo vệ môi trường và (3).....

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1: (1.5 điểm) Trình bày nhân tố địa hình, đất và sinh vật ảnh hưởng đến sự phát triển và phân bố ngành nông nghiệp nước ta?

Câu 2: (1.0 điểm) Dựa vào bảng số liệu sau đây:

Cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo khai thác và nuôi trồng của nước ta giai đoạn 2010 – 2021. (Đơn vị: %).

Năm	2010	2015	2021
Khai thác	47,5	47,2	44,6
Nuôi trồng	52,5	52,8	55,4

- Nhận xét sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010- 2021?

Câu 3: (0.5 điểm) Vì sao xuất khẩu dầu thô đem lại nhiều ngoại tệ, nhưng lại tổn thất lớn cho nền kinh tế?

-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề: B

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ (5,0 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1. Cuộc đại suy thoái kinh tế 1929-1933 khởi đầu từ quốc gia nào sau đây?

- A. Anh. B. Pháp. C. Mỹ. D. Nhật.

Câu 2. Quốc tế Cộng sản (Quốc tế III) được thành lập tại đâu?

- A. Liên Xô. B. Trung Quốc. C. Đức. D. Mỹ.

Câu 3. Trong những năm 20 của thế kỉ XX, nền kinh tế của Mỹ như thế nào?

- A. Lậm vào tình trạng suy thoái. B. Bước vào thời kì “hoàng kim”.
C. Ảnh hưởng nặng nề bởi chiến tranh. D. Tăng trưởng chậm, nhất là công nghiệp.

Câu 4. Để thoát khỏi đại suy thoái kinh tế (1929-1933), những nước nào sau đây tiến hành cải cách kinh tế-xã hội?

- A. Đức, I- ta- li- a. B. Anh, Pháp, Mỹ.
C. Đức, I-ta-li-a, Mỹ. D. Nhật Bản, I-ta-li-a.

Câu 5. Vào những năm 1924-1929, kinh tế Nhật Bản như thế nào?

- A. Phát triển ổn định. B. Phát triển nhanh chóng.
C. Phát triển nhưng không ổn định. D. Suy thoái, khủng hoảng.

Câu 6. Cách mạng Trung Quốc chuyển sang thời kì Quốc-Cộng hợp tác trong bối cảnh nào?

- A. Đảng Cộng sản Trung Quốc thành lập.
B. Chiến tranh thế giới thứ hai bùng nổ.
C. Quân đội Nhật tiến vào vùng Đông Bắc Trung Quốc.
D. Nhật mở rộng chiến tranh nhằm thôn tính toàn bộ Trung Quốc.

Câu 7. Mục tiêu của phong trào Ngũ tứ ở Trung Quốc (1919) là gì?

- A. Chống triều đình phong kiến.
B. Chống thực dân Anh xâm lược.
C. Chống sự đàn áp của triều đình đối với sinh viên.
D. Chống âm mưu xâm lược Trung Quốc của các nước đế quốc.

Câu 8. Biểu hiện nào sau đây chứng tỏ sự phát triển của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á sau chiến tranh thế giới thứ nhất?

- A. Phong trào dâng cao và lan rộng khắp châu lục.
B. Phong trào giành thắng lợi ở hầu hết các nước.
C. Phong trào có sự tham gia lãnh đạo của các đảng cộng sản.
D. Phong trào được sự cổ vũ mạnh mẽ của cách mạng thế giới.

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày những nét chính trong phong trào của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1918-1930?

Câu 2 (1,0 điểm): Hãy đánh giá vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít?

Câu 3 (0,5 điểm): Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), đã để lại những bài học gì cho việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay?

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).
(câu 1-5)

Câu 1: Người dân tộc thiểu số phân bố chủ yếu ở

- A. đồng bằng, đồi núi và trung du.
- B. đồi núi và cao nguyên.
- C. trung du, cao nguyên và ven biển.
- D. đồng bằng, ven biển và trung du.

Câu 2: Năm 2021, số lượng người Việt Nam định cư ở nước ngoài (Việt kiều), khoảng:

- A. hơn 3,5 triệu.
- B. hơn 4 triệu.
- C. hơn 4,5 triệu.
- D. hơn 5 triệu.

Câu 3: Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất nước, năm 2021, khoảng:

- A. 297 người/ km².
- B. 550 người/ km².
- C. 1091 người/ km².
- D. 1500 người/ km².

Câu 4: Trong các nhân tố tự nhiên dưới đây, nhân tố nào có ảnh hưởng trực tiếp tới sự phát triển và phân bố công nghiệp?

- A. Sinh vật.
- B. Khoáng sản.
- C. Nước.
- D. Đất.

Câu 5: Hai vùng kinh tế có sản lượng trái cây lớn nhất nước ta là:

- A. Đồng bằng sông Hồng, Đồng bằng sông Cửu Long.
- B. Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Hồng.
- C. Đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi Bắc Bộ.
- D. Tây Nguyên, Đồng bằng sông Hồng.

Câu 6: Hãy chọn các từ, cụm từ sau điền vào chỗ trống cho đúng. (khai thác, dệt - may, da giày, công nghiệp thực phẩm, trung tâm thương mại, thị trường tiêu thụ)

Các ngành công nghiệp (1)..... và (2)..... thường phân bố ở nơi có (3).....

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi nước ta?

Câu 2 (1.0 điểm): Dựa vào bảng số liệu sau đây:

Cơ cấu sản lượng thủy sản phân theo khai thác và nuôi trồng của nước ta giai đoạn 2010 - 2021. (Đơn vị: %).

Năm	2010	2015	2021
Khai thác	47,5	47,2	44,6
Nuôi trồng	52,5	52,8	55,4

- Nhận xét sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 – 2021?

Câu 3: (0,5 điểm) Vì sao xuất khẩu dầu thô đem lại nhiều ngoại tệ, nhưng lại tổn thất lớn cho nền kinh tế?

-----Hết-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

*** HSKT:** Trả lời mỗi câu đúng 0,5đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	B	D	C	A	C	D

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

*** HSKT:** Trình bày được 50% yêu cầu của từng câu thì đạt điểm tối đa của câu đó.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Hãy mô tả phong trào yêu nước của giai cấp tư sản và tầng lớp tiểu tư sản Việt Nam trong những năm 1918-1930?	1.5
	<i>Phong trào của giai cấp tư sản</i> - Mục tiêu: Chống sự cạnh tranh, chèn ép của tư sản nước ngoài, đòi một số quyền tự do, dân chủ, được tham gia vào bộ máy chính quyền,...	0.25
	- Các phong trào tiêu biểu: + Tẩy chay tư sản Hoa kiều, vận động người Việt Nam dùng hàng Việt Nam... + Thành lập Đảng Lập hiến, Lập một số tờ báo...	0.5
	<i>Phong trào của tầng lớp tiểu tư sản</i> - Mục tiêu: Tuyên truyền tư tưởng dân tộc, dân chủ, thức tỉnh và cổ vũ tinh thần yêu nước.	0.25
	- Các phong trào tiêu biểu: + Mở các nhà xuất bản tiên bộ như Nam Đồng thư xã, Cường học thư xã... + Đấu tranh đòi thả Phan Bội Châu, Nguyễn An Ninh, đám tang Phan Châu Trinh.	0.5
2	Hãy phân tích được hậu quả của Chiến tranh thế giới thứ hai đối với lịch sử nhân loại?	1.0
	- Chiến tranh kết thúc với sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa phát xít.	0.25
	- Chiến tranh đã để lại hậu quả nặng nề nhất trong lịch sử nhân loại: + Nền kinh tế thế giới bị thiệt hại; nhiều thành phố, làng mạc, cơ sở sản xuất công nghiệp bị tàn phá.	0,25
	+ Diễn ra trên phạm vi rộng, hàng chục nước tham chiến, 60 triệu người chết, 90 triệu người thương vong.	0.25
3	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), đã để lại những bài học gì cho việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay? Một số gợi ý(học sinh chỉ cần nêu lên được 2 ý đạt điểm tối đa) - Các mâu thuẫn cần được giải quyết bằng biện pháp đàm phán, dựa trên hòa bình. - Toàn thế giới cần phải tuân thủ luật pháp quốc tế, không sử dụng các biện pháp chiến tranh - Đoàn kết với nhau trong công cuộc chống khủng bố - Can ngăn, hòa giải trong quá trình phát sinh mâu thuẫn, bất đồng - Tôn trọng nền văn hóa, truyền thống của các dân tộc, quốc gia khác.	0.5

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm (câu 1-5)

* HSKT: Từ câu 1-5 mỗi câu đúng 0,5đ, câu 6: mỗi chỗ đúng được 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	B	A	B	(1) chất thải (0.25đ) (2) tài nguyên và năng lượng(0.25đ), (3) giảm nhẹ thiên tai (0,25đ)

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

* HSKT: Trình bày được 50% yêu cầu của từng câu thì đạt điểm tối đa của câu đó.

Câu 1 (1,5 điểm)	- Địa hình, đất: + 3/4 diện tích là đồi núi, chủ yếu đồi núi thấp, các cao nguyên với đất feralit là chủ yếu, thuận lợi phát triển cây công nghiệp, quy hoạch vùng chuyên canh cây công nghiệp, cây ăn quả; các đồng cỏ lớn thích hợp chăn nuôi gia súc lớn. + Đồng bằng chiếm 1/4 diện tích với đồng bằng châu thổ sông Hồng, sông Cửu Long và các đồng bằng ven biển với đất phù sa là chủ yếu, thuận lợi phát triển các vùng chuyên canh cây lương thực, thực phẩm,... - Sinh vật: + Nước ta có hệ động, thực vật phong phú, là cơ sở để thuần dưỡng, lai tạo nên nhiều giống cây trồng, vật nuôi. Nhiều loại có chất lượng tốt, thích nghi với điều kiện sinh thái của địa phương. Các đồng cỏ tự nhiên thuận lợi cho phát triển chăn nuôi gia súc lớn...	1,5 0,5 0,5 0,5
Câu 2 (1điểm)	* Nhận xét: - Nhìn chung cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2021 đã có sự thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác, tăng tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng. Cụ thể: + Tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác giảm liên tục, giảm từ 47,5% năm 2010 xuống chỉ còn 44,6% năm 2021. + Tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng liên tục, tăng từ 52,5% năm 2010 lên 55,4% năm 2021.	1đ 0,5đ 0,25đ 0,25đ
Câu 3 (0,5 điểm)	* Vì sao xuất khẩu dầu thô đem lại nhiều ngoại tệ, nhưng lại tổn thất lớn cho nền kinh tế: - Vì đó là một trong những biểu hiện của nền công nghiệp còn chậm phát triển. - Chưa phát triển mạnh lọc hóa, chế biến dầu thô...	0,5đ 0,25đ 0,25đ

-----Hết-----

A. PHÂN MÔN LỊCH SỬ

I. TRẮC NGHIỆM: (2,0 điểm) mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm.

* HSKT: Trả lời mỗi câu đúng 0,5đ.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	B	C	D	D	A

II. TỰ LUẬN: (3,0 điểm)

* HSKT: Trình bày được 50% yêu cầu của từng câu thì đạt điểm tối đa của câu đó.

Câu	Nội dung	Điểm
1	Trình bày những nét chính trong phong trào của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm 1918-1930?	1.5
	- Mục đích chủ yếu đòi tăng lương, giảm giờ làm,....	0.25
	- Cuộc bãi công của công nhân Ba Son dưới sự lãnh đạo của Tôn Đức Thắng và tổ chức Công hội đã nổ ra và giành thắng lợi, đã đánh dấu bước chuyển của phong trào từ "tự phát" sang "tự giác"	0.5
	- Từ năm 1926 phong trào công nhân có nhiều điểm mới.	0.25
	+ Các cuộc đấu tranh có tổ chức của công nhân diễn ra liên tục từ Bắc tới Nam và bước đầu thể hiện sự liên kết với nhiều ngành, nhiều địa phương.	0.25
	+ Bên cạnh mục tiêu kinh tế, công nhân còn đấu tranh nhằm mục tiêu chính trị rõ ràng hơn, Giai cấp công nhân dần trở thành lực lượng chính trị độc lập.	0.25
2	Hãy đánh giá vai trò của Liên Xô và các nước Đồng minh trong chiến thắng chủ nghĩa phát xít?	1.0
	- Liên Xô, Mỹ, Anh là lực lượng đi đầu, giữ vai trò trụ cột, quyết định thắng lợi, trong đó Liên Xô có vai trò quyết định nhất. Cụ thể như:	0.5
	+ Liên Xô giành thắng lợi trước quân phát xít tại Xta-lin-grát, tạo nên bước ngoặt của cuộc chiến tranh: từ phòng ngự chuyển sang phản công	0,25
3	+ Hồng quân Liên Xô mở chiến dịch công phá Béc-lin	0.25
	Chiến tranh thế giới thứ hai (1939 - 1945), đã để lại những bài học gì cho việc bảo vệ hoà bình thế giới hiện nay?	0.5
	Một số gợi ý(học sinh chỉ cần nêu lên được 2 ý đạt điểm tối đa)	
	- Các mâu thuẫn cần được giải quyết bằng biện pháp đàm phán, dựa trên hòa bình.	
	- Toàn thế giới cần phải tuân thủ luật pháp quốc tế, không sử dụng các biện pháp chiến tranh	
	- Đoàn kết với nhau trong công cuộc chống khủng bố	
	- Can ngăn, hòa giải trong quá trình phát sinh mâu thuẫn, bất đồng	
	- Tôn trọng nền văn hóa, truyền thống của các dân tộc, quốc gia khác.	

B. PHÂN MÔN ĐỊA LÝ

I. TRẮC NGHIỆM (2,0 điểm) Mỗi đáp án đúng được 0,25 điểm (câu 1-5)

* HSKT: Từ câu 1-5 mỗi câu đúng 0,5đ, câu 6: mỗi chỗ đúng được 0,5đ

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	B	D	C	B	C	(1) dệt - may, da giày(0.25đ), (2) công nghiệp thực phẩm (0.25đ) (3) thị trường tiêu thụ(0,25đ)

II. TỰ LUẬN (3,0 điểm)

* HSKT: Trình bày được 50% yêu cầu của từng câu thì đạt điểm tối đa của câu đó.

Câu 1 (1,5 điểm)	* Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi: - Ngành chăn nuôi chiếm hơn 30% giá trị sản xuất nông nghiệp (2021), xu hướng tăng lên. - Phát triển theo hướng ứng dụng công nghệ cao, sản xuất theo quy mô công nghiệp tập trung. - Chăn nuôi trâu, bò: phát triển theo hướng nuôi thịt, mở rộng quy mô đàn bò sữa. - Chăn nuôi lợn: xu hướng chuyển dịch từ chăn nuôi quy mô nhỏ sang phát triển các mô hình trang trại tập trung và hình thành các mô hình chăn nuôi khép kín từ nhân giống, sản xuất thức ăn, chế biến thành phẩm... - Chăn nuôi gia cầm: phát triển theo quy mô hộ gia đình và trang trại với nhiều hình thức nuôi. Đa dạng giống gia cầm, như siêu thịt, siêu trứng...	1,5 0,25 0,25 0,25 0,5đ 0,25
Câu 2 (1 điểm)	* Nhận xét: - Nhìn chung cơ cấu sản lượng thủy sản của nước ta giai đoạn 2010 - 2021 đã có sự thay đổi theo hướng giảm tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác, tăng tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng. Cụ thể: + Tỉ trọng sản lượng thủy sản khai thác giảm liên tục, giảm từ 47,5% năm 2010 xuống chỉ còn 44,6% năm 2021. + Tỉ trọng sản lượng thủy sản nuôi trồng tăng liên tục, tăng từ 52,5% năm 2010 lên 55,4% năm 2021.	1đ 0,5đ 0,25đ 0,25đ
Câu 3 (0,5 điểm)	* Vì sao xuất khẩu dầu thô đem lại nhiều ngoại tệ, nhưng lại tổn thất lớn cho nền kinh tế: - Vì đó là một trong những biểu hiện của nền công nghiệp còn chậm phát triển. - Chưa phát triển mạnh lọc hóa, chế biến dầu thô...	0,5đ 0,25đ 0,25đ

-----Hết-----